TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 281/2026/QĐST-HNGĐ	*Tây Ninh, ngày 31 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 480/2026/TLST–HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc Trâm A, sinh năm: 2002. Địa chỉ: Tổ A, ấp L, xã P, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm: 2003. Địa chỉ: D ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Ngọc Trâm A và anh Nguyễn Thành T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Ngọc Trâm A và anh Nguyễn Thành T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lê Ngọc Trâm A và anh Nguyễn Thành T thỏa thuận: Giao cho chị Lê Ngọc Trâm A trực tiếp nuôi 02 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/12/2023 và Nguyễn Kim N, sinh ngày 24/3/2025. Chị Lê Ngọc Trâm A không yêu cầu anh Nguyễn Thành T cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly

hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; Cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 85, 110,116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Ngọc Trâm A và anh Nguyễn Thành T xác định anh chị không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Lê Ngọc Trâm A và anh Nguyễn Thành T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Chị A tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn thay cho anh T nên chị A phải chịu 150.000 đồng tiền án phí. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000917 ngày 14/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, hoàn trả cho chị A số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực A - Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã T, tỉnh Tây Ninh
(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 104/2023 ngày 14/7/2023 tại UBND xã T, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Minh Hiệp